

HỒ CHÍ MINH - CON NGƯỜI CỦA NHỮNG BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ, CÓ TẦM NHÌN THỜI ĐẠI VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO HỌC THUYẾT MARX-LENIN

BÙI ĐÌNH PHONG*
tổng thuật

Trong việc nghiên cứu thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh nổi lên những cách tiếp cận đáng chú ý. Đó là những nhận xét, những lập luận mang tính dự báo về tầm vóc trí tuệ Hồ Chí Minh, đồng thời khẳng định Hồ Chí Minh là một con người của những bước ngoặt lịch sử, có tầm nhìn thời đại, phát triển sáng tạo, làm phong phú chủ nghĩa Marx-Lenin. Điều đáng quan tâm ở đây là những khám phá đó đã xuất hiện từ những năm hai mươi của thế kỷ XX, liên tục được bổ sung và đến tận hôm nay, khi nhân loại đã bước sang một thiên niên kỷ mới, những ghi nhận về nhân vật “huyền thoại Hồ Chí Minh” (I, tr.28) vẫn phải được tiếp tục sưu tập thành những công trình lớn. Bài tổng thuật này không đặt hy vọng tập hợp được đầy đủ những đánh giá về Hồ Chí Minh theo chủ đề trên, nhưng cũng tự coi đây là một cố gắng bước đầu. Chúng tôi cố gắng trình bày những ý kiến trong nước và ở

nước ngoài, chính diện và phản diện, những nhận xét gần suốt một trăm năm của thế kỷ XX, coi đó như một cách nhìn lại thế kỷ XX trong việc đánh giá tầm vóc vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bởi vì một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng ta hiện nay là tiếp tục *quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Việc Hồ Chí Minh chọn phương Tây, nơi có nền khoa học-kỹ thuật phát triển; quê hương của những cuộc cách mạng tư sản điển hình với những khẩu hiệu nổi tiếng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”; nơi “sào huyệt” của kẻ thù, là một định hướng hoàn toàn mới so với quan niệm “đồng văn đồng chủng” hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, hoặc yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Việc Hồ Chí Minh thấy rõ và quyết định con đường nên đi là cơ sở quan trọng

* BÙI ĐÌNH PHONG, TS sử học, Viện Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và các lãnh tụ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đầu tiên tạo ra những bước ngoặt lịch sử. Bởi vì, “Người đã sớm nhận thấy sai lầm của những nhà cách mạng lớp trước, những hạn chế của các sĩ phu đương thời. Người đã vượt qua những lối mòn để tìm ra con đường đúng đắn giải phóng cho dân tộc” (III, tr.7). Ra đi bằng thiên tài trí tuệ, với tinh thần yêu nước nồng nàn và lòng thương dân sâu sắc, Hồ Chí Minh đã “kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử” (III, tr.31).

Trong khoảng gần 10 năm từ sự kiện năm 1911 đến năm 1920, lịch sử Việt Nam vẫn nằm trong tình trạng của một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối của phong trào cứu nước ở Việt Nam. Nghiên cứu giai đoạn lịch sử này, hầu hết các nhà nghiên cứu đều coi sự kiện giữa tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lenin, và sự kiện Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tours tháng 12 năm 1920 “đánh dấu một bước ngoặt trong đời hoạt động của Người - bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản” (IV, tr.29; V, tr.43). Sự kiện đó đồng thời “đánh dấu việc mở đường dẫn đến bước ngoặt của lịch sử cách mạng Việt Nam, bước ngoặt gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội... Từ đó cách mạng Việt Nam đi theo một phương hướng mới, trở thành một bộ phận không thể thiếu của cách mạng vô sản thế giới” (IV, tr.29).

Sau mốc lịch sử quan trọng năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục nghiên cứu lý luận Marx-Lenin gắn liền với hoạt động thực tiễn. Người có mặt ở bốn địa bàn chủ yếu là Pháp, Liên Xô, Trung Quốc và Đông

Bắc Xiêm để thực hiện một nhiệm vụ quan trọng là truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng cách mạng của mình vào phong trào cách mạng các nước thuộc địa, mà trước là Việt Nam để chuẩn bị cho sự ra đời một Đảng Cộng sản. Những hoạt động phong phú này cho thấy ở Nguyễn Ái Quốc một bản lĩnh chính trị vững vàng, một nghị lực cách mạng phi thường, một đầu óc sáng tạo trên cơ sở nắm vững những nguyên lý cách mạng và phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Marx-Lenin. Trùm mật thám Ác Nu lần đầu tiên gặp Nguyễn Ái Quốc trong buổi nghe nói chuyện tại Hội trường Hooc Ti Quyn Tuyà tại Paris, khi nhìn thấy đôi mắt kiên nghị và sáng niềm tin tất thắng của Người, phải thốt lên với đồng sự ở Bộ Thuộc địa: “Con người thanh niên mảnh khảnh và đầy sự sống ấy có thể sẽ là người đặt cây thập tự cáo chung lên nền thống trị của chúng ta ở Đông Dương” (VI, tr.16). Kẻ thù hiểu rõ Nguyễn Ái Quốc không những là người viết “Bản án chế độ thực dân Pháp” mà có thể cũng là người thi hành bản án đó, nên chúng đã răn đe, dọa dẫm như trùm thực dân Sarraut đã làm trong cuộc “đối đầu lịch sử” với Người trong thời gian ở Pháp (VII, tr.18). Đó là nhận xét và cách làm của những tên trùm thực dân đại biểu cho chế độ đế quốc Pháp đang thống trị Việt Nam thời bấy giờ. Còn những nhà trí thức và hoạt động khoa học chân chính, cũng trong lần gặp đầu tiên với Nguyễn Ái Quốc, thì nhận xét về tầm nhìn thời đại, một trí tuệ văn hoá, “không phải văn hoá châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai” (VIII, tr.478). Họ ghi nhận từ những năm hai mươi, Nguyễn Ái Quốc đã là “một

con người kiệt xuất trên nhiều lĩnh vực, một con người rất uyên bác” (IX, tr.297).

Trong giai đoạn mười năm trước khi Đảng ta ra đời, có những nhà nghiên cứu cho rằng sự xuất hiện của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu tháng 11 năm 1924 là “rất đúng lúc, rất cần thiết” (IV, tr.30). Bởi vì lúc đó ở Quảng Châu, sau tiếng bom của Phạm Hồng Thái, nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước đã tụ họp ở đây, nhưng vẫn đang băn khoăn về một con đường cứu nước thích hợp. Sự có mặt kịp thời của Nguyễn Ái Quốc đã tạo điều kiện chuẩn bị trực tiếp về mặt tổ chức dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Sự kiện này được Đảng ta, các đồng chí cố Tổng Bí thư Trường Chinh, Lê Duẩn khẳng định “đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong lịch sử cách mạng Việt Nam và nói đúng hơn là lịch sử ba nước Đông Dương” (II, tr.21; III, tr.32). Đồng chí Gớt Hôn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ, nhận xét: “Đồng chí Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử, vào lúc mà lịch sử loài người đang ở bước ngoặt có tính cách mạng nhất” (X, tr.3).

Trong lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (5-1941) được xem là một mốc son quan trọng. Trực tiếp chủ trì hội nghị, Hồ Chí Minh đã khẳng định dứt khoát chủ trương chuyển hướng chiến lược: đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc cao hơn hết thảy, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất lại. Tư duy chiến lược của Hồ Chí Minh tập trung giải quyết một vấn đề dân tộc giải phóng,

chứ không phải đồng thời giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa nữa, dẫn tới cuộc cách mạng phù hợp thực tiễn và đáp ứng đúng nguyện vọng của nhân dân. Trong thời gian tuy ngắn ngủi này, Hồ Chí Minh đã phân tích toàn bộ tình hình thế giới và trong nước, đưa ra những tiên đoán thật thiên tài (XI, tr.64). Với thiên tài trí tuệ và nhiều hoạt động đầy hiệu quả, Cách mạng Tháng Tám đã thành công. Đây là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (XII, tr.33).

Nghiên cứu Hồ Chí Minh - con người của những bước ngoặt lịch sử và có tầm nhìn thời đại, hầu hết các tác giả đều đi sâu làm sáng tỏ *những luận điểm sáng tạo lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh*. Những sáng tạo đó là những đóng góp to lớn không những đối với lý luận cách mạng Việt Nam, mà còn đóng góp vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới (XII, tr.59.75). Điều đó chỉ ra rằng *Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và làm phong phú thêm học thuyết của Lenin về cách mạng thuộc địa* (II, tr.12). Một loại ý kiến khác nhấn mạnh: chúng ta không chỉ nói Hồ Chí Minh là người đã vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Marx-Lenin, mà còn nói Hồ Chí Minh là người đã phát triển học thuyết Marx-Lenin trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam (XI, tr.25). Tất cả những nội dung đó đã được Đảng ta tổng kết tại Đại hội IX: Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào điều kiện cụ thể của nước ta (XIII, tr.83).

Những luận điểm sáng tạo lớn làm phong phú và phát triển học thuyết Marx-Lenin cho thấy một tầm nhìn xuyên lịch sử, một trí tuệ vượt thời đại của Hồ Chí Minh. Các tác giả hầu như đã có sự thống nhất và tập trung làm rõ tầm vóc Hồ Chí Minh từ một sự phân tích tổng quát: Học thuyết Marx-Lenin là học thuyết về cuộc cách mạng vô sản xuất phát từ những nước tư bản phát triển và Lenin cũng như những người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc, là “hậu bị quân” của cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản chính quốc thắng lợi. Hồ Chí Minh đã vận dụng những luận điểm của Marx, Engels, Lenin, Quốc tế cộng sản, làm cho nó thích hợp với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa nửa phong kiến kiểu như nước ta (XI, tr.27; XII, tr.67). Có thể thấy những luận điểm đặc biệt sáng tạo và biết bao mới lạ của Hồ Chí Minh ở một số phương diện sau:

- Đến với chủ nghĩa Lenin và Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh thấy rõ con đường cứu nước đúng đắn - con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (XII, tr.63).

- Cống hiến to lớn và sáng tạo về nghiên cứu chủ nghĩa thực dân, về sự nghiệp cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, nghĩa là xung quanh vấn đề độc lập dân tộc. Hàng loạt vấn đề được đề cập tới ở đây như “cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận không thể thiếu của cách mạng vô sản thế giới, có khả năng thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc...”

(II, tr.16; XI, tr.24; XII, tr.67). Một số ý kiến trong và ngoài nước khẳng định rằng sự phân tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa thực dân bằng hình ảnh “con đỉa hai vòi” đã “vượt hẳn tất cả những gì mà những nhà lý luận mác-xít đề cập đến” (XIV, tr.58).

- Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, chủ trương phải đoàn kết mọi lực lượng của dân tộc, coi chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Đây là đóng góp lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với hệ tư tưởng Marx-Lenin và phong trào cách mạng thế giới (XV, tr.150).

- Luận điểm sáng tạo về con đường cách mạng Việt Nam, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam (XII, tr.71).

- Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề tổ chức và có những luận điểm sáng tạo về tổ chức lực lượng cách mạng - nhân tố cơ bản bảo đảm cho thắng lợi. Đó là những luận điểm về Đảng Cộng sản ở một nước mà tuyệt đại bộ phận dân cư là nông dân; những luận điểm về chiến lược đại đoàn kết và chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất; những luận điểm về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; những luận điểm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân (XII, tr.73).

- Hồ Chí Minh có những quan điểm sáng tạo về lực lượng bạo lực cách mạng và hình thức đấu tranh cách mạng; về sự thống nhất giữa tư tưởng bạo lực và lòng nhân ái, tinh thần nhân văn (XII, tr.73).

- Trong khi vận dụng cuộc cách mạng vô sản để thực hiện giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã hình thành nên những quan điểm có tính phương pháp luận, với những nét đặc sắc riêng biệt. Người vận dụng phép biện chứng thiên nhiên biến vận hoá một cách màu nhiệm với những tài năng và hiệu quả đáng ca ngợi nhất trong thời đại ngày nay (XII, tr.75; XI, tr.28).

Liên mạch suy nghĩ về những sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Marx-Lenin, một công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh cuối thế kỷ XX đã khẳng định "*Hồ Chí Minh - tầm nhìn thời đại*". Cuốn sách được bố cục 5 chương với 5 nội dung lớn: I - *Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Marx-Lenin*, II - *Hồ Chí Minh - tầm nhìn xuyên qua lịch sử*, III. *Tiên tri, tiên lượng Hồ Chí Minh*, IV. *Hồ Chí Minh - tầm nhìn văn hoá*, V. *Hồ Chí Minh - con người của tư tưởng đổi mới* (XVI, tr.1, 149).

Như trên đã đề cập, nghiên cứu Hồ Chí Minh, con người luôn có tư tưởng đổi mới, sáng tạo, góp phần phát triển, làm phong phú chủ nghĩa Marx-Lenin - con người làm ra lịch sử, đã được đề cập trong nhiều công trình từ những năm hai mươi. Nhưng phải thừa nhận rằng từ sau khi Hồ Chí Minh qua đời và UNESCO có Nghị quyết khẳng định Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là một danh nhân văn hoá kiệt xuất, những lời đánh giá và nhận xét tốt đẹp về Người ngày càng tăng cả số lượng và chiều sâu của những công trình khoa học. Thế giới coi "Hồ Chí Minh là một trong số ít các nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống" (I, tr.28): "Hồ Chủ tịch

là Nhà tiên tri" (I, tr.47): "Người không phải là một kỷ niệm của quá khứ. Người là một con người kỳ diệu cho tất cả mọi thời đại" (I, tr.66): "Người đã để lại những dấu ấn không thể sai lầm của mình để được tiếp tục theo đuổi trong các đảo lộn nhiều biến động" (I, tr.260),v.v...

Trong khi tổng hợp những vấn đề nêu trên, chúng tôi quan tâm nhiều đến phương pháp nghiên cứu, cách lập luận của các nhà nghiên cứu nước ngoài. Người ta bàn đến tính cách Á Đông, tư tưởng Việt Nam, tư tưởng phương Tây, rồi các đặc tính lớn của Marx, Lenin, Gandhi, Neru, Washington, Lilcon... để rồi từ đó khẳng định "Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này: hơi giống Gandhi, hơi giống Lenin, hoàn toàn Việt Nam" (XI, tr. 40; XII, tr. 77). Trên ý nghĩa đó - cũng từ những nhận xét của người nước ngoài - chúng ta có thể tìm thấy ở Hồ Chí Minh "hình ảnh của một nhà kiến thiết lớn nhất của thời đại ngày nay" (XVII, tr.51, 113).

Người tổng thuật bài này mặc dầu đã có ý thức khuôn vấn đề trong một giới hạn cho phép, nhưng quả thật nội dung vẫn vô cùng phong phú. Bởi vì ở Hồ Chí Minh - thời đại và dân tộc có quan hệ mật thiết với nhau. Nguồn gốc chủ yếu nhất hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Marx-Lenin. Mà "sức mạnh của chủ nghĩa Marx-Lenin là khả năng thấy trước, khả năng tiên đoán một cách chính xác như trong khoa học tự nhiên" (XVIII, tr.52).

Các tác giả không chỉ dừng lại mô tả sự kiện, phân tích tư tưởng để thấy cách nhìn, tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh mà còn chỉ rõ tiên tri, tiên lượng lạ lùng của Người xuất phát từ đâu? Cách lập

luận ở đây là xuất phát từ một học thuyết là ánh sáng của thời đại, lại được vận dụng trong thực tiễn bởi một thiên tài bậc thầy trong việc vận dụng phép duy vật biện chứng (XIX, tr.33). Theo các tác giả “hắn không phải là vận số, không phải may, mà đó là dự đoán khoa học bằng sự nghiên cứu tình hình nhằm để ra kế hoạch chính xác để khởi bất cập” (XVIII, tr.53).

Điều cần ghi nhận ở bài tổng thuật này là dù tiếp cận ở nhiều giác độ khác nhau, nhưng các tác giả đều gặp nhau ở một điểm, khẳng định Hồ Chí Minh có một tầm nhìn văn hoá sắc sảo, mà không phải ai cũng có được. Người biết nhìn, nên nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to (XX, tr.425). Có tác giả đi sâu phân tích vài ba lĩnh vực. Có người chỉ tập trung nghiên cứu *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, coi đó là một tầm nhìn chiến lược của Bác về một Cương lĩnh xây dựng lại đất nước sau chiến tranh (XVI, tr.141). Còn Phạm Văn Đồng lại cho rằng “những lời dặn cuối cùng của Hồ Chí Minh toát lên một tầm nhìn rộng lớn. Qua *Di chúc*, chúng ta thấy con người Hồ Chí Minh, thấy cả dân tộc, thời đại và sự nghiệp, thấy quá khứ, hiện tại và tương lai, thấy hành trình cách mạng của toàn dân, toàn Đảng và của mỗi người Việt Nam ta” (XXI, tr.99). Lại có tác giả - trên cơ sở phân tích lịch sử từ *tiệm tiến đến bước ngoặt*, và cho rằng thông thường, nhân tài xuất hiện ở những bước ngoặt này. Nhân tài là người trong cuộc, nhạy bén với mọi tình huống, nhìn xa thấy rộng, giải quyết đúng các vấn

đề mấu chốt, mở hướng cho lịch sử tiến tới. Từ đó đi tới một tổng kết quan trọng: Cụ Hồ là “người của những khúc ngoặt”, là nhân tài xuất chúng, lần nào cũng nhạy bén với tình huống dù phức tạp mấy, nhìn xa thấy rộng giữa những rối ren, giải quyết các vấn đề một cách sáng suốt, cho phép lịch sử tiến mạnh tới thành công của cách mạng và kháng chiến. Hồ Chí Minh quả là phượng hoàng của dãy Trường Sơn, như lời của Phạm Văn Đồng (XXII, tr.429, 437).

Để tạm khép lại bài tổng thuật này, chúng tôi muốn trở lại Nghị quyết của UNESCO, khẳng định “việc tổ chức kỷ niệm những vĩ nhân và những sự kiện đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại” (I, tr.5). Hồ Chí Minh là một trong số ít các vĩ nhân như vậy. Chúng tôi cũng dẫn lại ở đây lời của ngài Rô-mét Chan-dra, Chủ tịch danh dự Hội đồng Hoà bình thế giới tại Hội thảo Quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ XX” tổ chức tại Hà Nội từ ngày 19 đến ngày 21-9-2000 để thấy rõ thêm tầm vóc kiến tạo của Hồ Chí Minh: Trong nửa sau thế kỷ XX, có một từ đã bắt đầu xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hoà bình trên thế giới - một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa: *dấu tranh, dũng cảm, anh hùng*; và nó còn có ý nghĩa là *chiến thắng, độc lập, tự do*. Từ đó là *Việt Nam*. Và có một cái tên luôn gắn với từ này - từ chỉ tên của một đất nước. Đó là *Hồ Chí Minh*... Người là niềm cảm hứng cho cuộc đấu tranh bất khuất của dân tộc mình, và cũng là niềm cảm hứng cho tất cả các dân tộc đang đấu tranh cho những điều tốt đẹp nhất của nhân loại (XXIII, tr.27; XXIV).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- I. Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn. Nxb Khoa học xã hội, H., 1995
- II. Trường Chinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Nxb Sự thật, H., 1985.
- III. Lê Duẩn. Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta. Nxb Sự thật, H., 1986.
- IV. Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn. Góp phần tìm hiểu tư tưởng độc lập tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nxb Chính trị quốc gia, H., 1994.
- V. Viện Marx-Lenin. Con đường dẫn Marx đến chủ nghĩa cộng sản và con đường dẫn Bác Hồ đến chủ nghĩa Marx-Lenin. Nxb Thông tin lý luận, H., 1988.
- VI. Hồng Hà. Bác Hồ ở Pháp. Nxb Văn học, H., 1990.
- VII. Đinh Xuân Lâm, Đỗ Quang Hưng. Bác Hồ hoạt động bí mật ở nước ngoài. Nxb Công an nhân dân, H., 1990.
- VIII. Hồ Chí Minh toàn tập (T.1). Nxb Chính trị quốc gia, H., 1995.
- IX. Bác Hồ với văn nghệ sĩ. Nxb Tác phẩm mới, H., 1985.
- X. Báo Nhân Dân, ngày 17 tháng 9 năm 1969.
- XI. Phạm Văn Đồng. Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh. Nxb Chính trị quốc gia, H., 1998.
- XII. Võ Nguyên Giáp (chủ biên). Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia, H., 1997.
- XIII. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia, H., 2001.
- XIV. Viện Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh sống mãi trong trái tim nhân loại. Nxb Lao động, H., 1993.
- XV. Lê Khả Phiêu. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nxb Chính trị quốc gia, H., 2000.
- XVI. Bùi Đình Phong. Hồ Chí Minh - tầm nhìn thời đại. Nxb Chính trị quốc gia, H., 2000.
- XVII. Trường Đại học Sư phạm I, Viện Thông tin KHXH. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. H., 1993.
- XVIII. Viện Hồ Chí Minh. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh (T.2). H., 1993.
- XIX. Phạm Văn Đồng. Văn hoá và đổi mới. Nxb Chính trị quốc gia, H., 1994.
- XX. Phạm Văn Đồng. Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ. Nxb Văn học, H., 1983.
- XXI. Phạm Văn Đồng. Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại và tương lai (T.1). Nxb Sự thật, H., 1991.
- XXII. Hội khoa học lịch sử Việt Nam. Trung tâm nghiên cứu Việt Nam - Đông Nam Á. Giáo sư - nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu. Nxb Giáo dục, H., 1996.
- XXIII. Tạp chí Cộng sản, số 20, tháng 10-2000.
- XXIV. Trung tâm KHXH&NVQG, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hội thảo quốc tế về "Việt Nam trong thế kỷ XX". Nxb Thế giới, H., 9-2000.